

Số: 117/2024/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hóa, ngày 20 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trương Thị T, sinh năm 1988.

- **Bị đơn:** Anh Hà Văn Q, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn NL, xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị T và anh Hà Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hà Văn Q là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Văn Q1, sinh ngày 24/8/2009 và cháu Hà Quảng Q2, sinh ngày 09/10/2012. Chị Trương Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung:* Chị T và anh Q đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị T và anh Q đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trương Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001127863 ngày 15/4/2024 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001648 ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị T đã nộp đủ án phí theo quy định. Trả lại cho chị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Hà Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã VQ (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Lâm Hạnh Quỳnh